

Số: 34/KH-UBND

Gia Viên, ngày 28 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Gia Viên và thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW
ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026; triển khai Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2026 của UBND thành phố về Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

UBND phường Gia Viên ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số phường Gia Viên và thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 71/NQ-CP của Chính phủ và các Kế hoạch hành động số 358/KH-UBND ngày 31/12/2026 của UBND thành phố về Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026, đảm bảo tính thống nhất về mục tiêu và lộ trình thực hiện tại địa phương

- Hiện thực hóa mục tiêu xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (KH-CN, ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chính để đổi mới phương thức quản trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Phân định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ, công chức, các bộ phận chuyên môn và các Tổ dân phố trong việc triển khai các hoạt động KH-CN và CĐS tại cơ sở.

- Nâng cao chất lượng phục vụ: Góp phần xây dựng thành công chính quyền số, công dân số và cộng đồng số trên địa bàn phường, từ đó nâng cao hiệu lực hoạt động bộ máy hành chính và chất lượng phục vụ nhân dân

2. Yêu cầu

- Xây dựng Kế hoạch phải cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn, nguồn lực, đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị song phải bảo đảm tính thống nhất, thông suốt từ thành phố, trung ương đến phường.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn của phường, các tổ chức chính trị – xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất phải được thực hiện nghiêm túc, kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu của cấp trên và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Việc cụ thể hóa các nhiệm vụ phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội thực tế của phường, kế thừa các kết quả đã đạt được năm 2025 để tạo bước chuyển biến rõ nét, thực chất.

- Duy trì công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý, cập nhật tiến độ trên hệ thống <https://theodoing.dcs.vn> và báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh để tháo gỡ điểm nghẽn ngay từ cơ sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tạo điều kiện, nền tảng tăng tốc chuyển đổi số thành phố trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung vào nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới, nâng cao hiệu quả đẩy mạnh cải cách hành chính, đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu của thành phố	Chỉ tiêu của phường
1	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	> 80%	> 80%

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu của thành phố	Chỉ tiêu của phường
2	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	100% (2025–2027)	100% (2025–2027)
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp thành phố, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước), và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	100%	100%
4	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	100%	100%
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản	100% (2025–2027)	100% (2025–2027)
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử	100% (2025–2027)	100% (2025–2027)
7	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ	100% (2025–2027)	100% (2025–2027)
8	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	≥ 95%	≥ 95%
9	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	100%
10	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	> 89%	> 90%
11	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	≥ 93%	> 95%
12	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	≥ 98%	> 98%
13	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	≥ 84%	> 84%
14	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	≥ 99%	> 99%
15	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	100%	100%
16	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	≥ 82%	> 82%

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu của thành phố	Chỉ tiêu của phường
17	Doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng hóa đơn điện tử và nộp thuế điện tử		100%
18	Cơ sở giáo dục trên địa bàn đạt mức độ 2 trở lên về CDS		100%

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện hành lang pháp lý và nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trung ương, thành phố và các sở, ngành. Chủ động xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong phạm vi thẩm quyền của UBND phường nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, bảo đảm phù hợp với thực tiễn quản lý và điều kiện triển khai ở cấp cơ sở.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của UBND phường Gia Viên trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026. Tiếp tục rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của phường, phân công rõ trách nhiệm cho từng đồng chí lãnh đạo, cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Phát triển Chính quyền số và Dịch vụ công trực tuyến

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số, phần mềm dùng chung và hệ thống thông tin do thành phố triển khai trong công tác quản lý, điều hành của UBND phường. Đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, tiến tới giảm dần việc sử dụng văn bản giấy trong hoạt động chuyên môn.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu số trong công tác thống kê, phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định của lãnh đạo phường; từng bước ứng dụng quản trị dựa trên dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý dân cư, an sinh xã hội, trật tự đô thị, văn hóa – xã hội và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp và chất lượng điều hành.

- Thực hiện triệt để nguyên tắc “người dân chỉ khai báo thông tin một lần”, tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa; Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ Dịch vụ công; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm

chi phí và thời gian đi lại cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Khuyến khích, hỗ trợ các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, thanh toán điện tử và thương mại điện tử. Phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực ứng dụng nền tảng số cho các cơ sở kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, các dịch vụ số phục vụ hoạt động kinh doanh; từng bước hình thành thói quen tiêu dùng số, góp phần mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng nguồn thu ngân sách trên địa bàn.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi, lao động phổ thông, học sinh, sinh viên và các nhóm yếu thế trên địa bàn.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của 73 Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kiến thức về dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số thiết yếu trong y tế, giáo dục, an sinh xã hội, sử dụng VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn thông tin mạng cho người dân

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền trên môi trường số, góp phần xây dựng cộng đồng dân cư số văn minh, hiện đại, an toàn và thân thiện.

3. Phát triển Hạ tầng số và An toàn thông tin

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại UBND phường và các đơn vị trực thuộc; bảo đảm kết nối ổn định với các hệ thống, nền tảng dùng chung của thành phố. Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống mạng nội bộ, thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm chuyên ngành và các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn.

- Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp phường, đảm bảo đường truyền thông suốt phục vụ xử lý hồ sơ cấp độ Mật.

- Hoàn thành lập hồ sơ An toàn hệ thống thông tin Mức độ 2 cho trụ sở Đảng ủy và UBND phường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công

chức về bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống rủi ro, tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của thành phố trong việc kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn hệ thống, kịp thời khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin; bảo đảm hệ thống công nghệ thông tin của phường vận hành ổn định, an toàn, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công.

4. Nhân lực số

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức phường, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn mới. Khuyến khích cán bộ, công chức chủ động học tập, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số, phần mềm chuyên môn và khai thác dữ liệu số trong thực hiện nhiệm vụ.

- Phân công rõ cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tổ chức khai thác, cập nhật và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phân cấp, đặc biệt là dữ liệu dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội, quản lý đô thị và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân. Thực hiện việc chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi quản lý của UBND phường theo hướng từng bước hình thành kho dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Tiếp tục cập nhật và duy trì bản đồ số hóa cho 13 di tích đã gắn mã QR trên địa bàn phường.

6. Phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

- Tăng cường hợp tác với các chuyên gia, doanh nghiệp hoạt động về khoa học công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để các chuyên gia, nhà khoa học và doanh nghiệp công nghệ số đến khảo sát, nghiên cứu các đặc thù địa phương để tư vấn giải pháp phù hợp, hiệu quả nhất.

- Tăng cường học tập kinh nghiệm từ các mô hình, giải pháp phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Trong giáo dục: Đầu tư nâng cấp ít nhất mỗi cấp học được trang bị 01 phòng học thông minh; triển khai học bạ số và 100% ký số trên hồ sơ sổ sách điện tử.

- Khuyến khích sáng kiến: Phát động phong trào viết sáng kiến về giải pháp chuyển đổi số tại cơ sở và tham gia các cuộc thi sáng tạo của thành phố.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số gắn với thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của UBND phường Gia Viên trong việc tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026. Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường; phân công rõ trách nhiệm cho từng đồng chí lãnh đạo, từng bộ phận chuyên môn và cán bộ phụ trách, bảo đảm sự thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các bộ phận chuyên môn, các tổ dân phố và các đơn vị liên quan; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để chấn chỉnh, tháo gỡ, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện Kế hoạch. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; gắn kết quả triển khai chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp

- Đa dạng hóa hình thức qua hệ thống loa truyền thanh không dây, trang tin điện tử và mạng xã hội về các mô hình CDS tiêu biểu

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức phường, tập trung vào kỹ năng sử dụng các nền tảng số, phần mềm chuyên ngành, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, khai thác dữ liệu số và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các tiện ích số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các dịch vụ số thiết yếu; từng bước hình thành thói quen giao dịch số trong cộng đồng.

- Tăng cường đào tạo kiến thức an ninh mạng cho người dân thông qua nền tảng “Bình dân học vụ số”, tập trung vào kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân và phòng chống lừa đảo trực tuyến

3. Phát triển nguồn nhân lực số gắn với đổi mới sáng tạo

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức phường có năng lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; khuyến khích tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới về khoa học, công nghệ và các xu hướng chuyển đổi số. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt trong lĩnh vực chuyển đổi số, đủ năng lực tham mưu, triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số và hỗ trợ chuyên môn tại cơ sở.

- Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm; khuyến khích đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng công nghệ số trong cải cách hành chính, quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền phường.

4. Thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW

- Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện chính quyền số tại phường Gia Viên thông qua việc tăng tỷ lệ cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành; nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành dựa trên nền tảng số và dữ liệu số. Tăng cường khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ công tác quản lý dân cư, an sinh xã hội, trật tự đô thị, văn hóa – xã hội và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số bằng việc hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá sản phẩm trên nền tảng số; khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh dựa trên công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế địa phương.

- Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng xã hội số thông qua việc nâng cao kỹ năng số cho người dân; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội và đời sống hằng ngày; phát triển các mô hình cộng đồng số an toàn, văn minh, hiện đại, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững theo định hướng của Nghị quyết 57-NQ/TW.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn ngân sách; nguồn huy động các nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND phường triển khai thực hiện các công việc trong lĩnh vực chuyển đổi số. Là đầu mối phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai các nền tảng số; đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị tại địa phương, các tổ chức để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số.

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường. Hướng dẫn kiện toàn và nâng cao

chất lượng hoạt động của các Tổ công tác Đề án 06 và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án về Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; báo cáo, đề xuất UBND phường theo quy định.

- Xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức, các Tổ Đề án 06 và Nhân dân trên địa bàn phường.

- Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Chủ trì, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền phường. Bảo đảm kết nối thông suốt giữa hệ thống thông tin của phường với hệ thống của thành phố để phục vụ các nhiệm vụ quản lý, điều hành chung.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc các phòng ban, ngành, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình bảo đảm đúng tiến độ.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hiệu quả phục vụ công tác chuyển đổi số của phường.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Căn cứ khả năng cân đối vốn ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị về kinh phí thực hiện và chủ động nghiên cứu các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch Chuyển đổi số phường, tham mưu UBND phường xem xét, bố trí kinh phí, hướng dẫn các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí thực hiện bảo đảm theo quy định hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh. Đồng thời tham mưu UBND phường giải pháp nhằm nâng cao tỉ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số, hợp đồng điện tử và hóa đơn điện tử; hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn phát triển trong lĩnh vực thương mại điện tử, hướng dẫn thiết lập gian hàng số, tham gia các sàn thương mại điện tử, kết nối với các nền tảng thanh toán điện tử và triển khai giải pháp hóa đơn điện tử để chống thất thu thuế.

4. Công an phường

- Chủ trì rà soát, đánh giá tổng thể an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu (CSDL) thuộc phạm vi quản lý của phường. Thường xuyên giám sát không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo và đấu tranh với các hoạt động tấn công mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao hoặc các hành vi

lợi dụng không gian mạng để chống phá.

- Duy trì dữ liệu dân cư “Đúng, đủ, sạch, sống”: Tiếp tục thực hiện khai thác CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

- Đẩy mạnh hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và các tiện ích số trên ứng dụng này trong đời sống hằng ngày. Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công phường trong việc tái cấu trúc quy trình TTHC có sử dụng dữ liệu dân cư để cắt giảm hồ sơ giấy.

- Chủ trì, phối hợp triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” đến từng cán bộ và nhân dân trên địa bàn. Tập trung đào tạo kiến thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng nhận diện và phòng chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

- Phối hợp duy trì và vận hành hiệu quả hệ thống camera an ninh trên địa bàn phường, tích hợp dữ liệu để phục vụ công tác quản lý trật tự an toàn xã hội dựa trên công nghệ số.

- Tham mưu kịp thời các biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn dữ liệu trên môi trường số trong hoạt động của Đảng ủy, UBND phường

5. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Đảm bảo tiến độ, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Chủ trì rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC để đảm bảo thực hiện triệt để nguyên tắc “người dân chỉ khai báo thông tin một lần”.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp khuyến khích thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ tiêu tại kế hoạch.

6. Tổ công nghệ số cộng đồng các Tổ dân phố

- Là lực lượng nòng cốt có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện sử dụng các nền tảng số như VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin y tế, giáo dục, bảo hiểm... Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại tổ dân phố để triển khai nhiệm vụ; thường xuyên cập nhật, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng số nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ người dân.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường trong việc tổng hợp, phản ánh tình hình, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; đề xuất các sáng kiến, mô hình chuyển đổi số hiệu quả tại cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số phường Gia Viên và thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Thanh Lương